

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST – VHNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu: Chị **Kiều Thị Thu T**, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: 001197002648 cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và anh **Từ Văn T**, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 001090034959 cấp ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng cư trú: xóm 4, thôn L, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị **Kiều Thị Thu T** và anh **Từ Văn T** là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2016 ngày 10 tháng 5 năm 2016 tại UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

## **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Kiều Thị Thu T và anh Từ Văn T.**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu **Từ Ngọc Mai**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2017 và cháu **Từ Minh Duy**, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2019; Giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mai; Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Duy kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Kiều Thị Thu T và anh Từ Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Anh chị xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Kiều Thị Thu T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0020029 ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã N, huyện Q;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình;

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Ngọc Long**